UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /KH-PGD

Cầu Giấy, ngày 16 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022

Căn cứ các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT): Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020; Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019;

Căn cứ các văn bản của UBND Thành phố: Công văn số 492/UBND-KGVX ngày 19/02/2021 của UBND Thành phố về việc tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT năm học 2021-2022; Công văn số 1026/UBND-KGVX ngày 08/4/2021 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh thời gian tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 1199/SGD&ĐT-QLT ngày 13/4/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2021–2022;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất và vị trí của các trường trên địa bàn quận;

Căn cứ kết quả điều tra số học sinh và dự kiến số liệu tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, THCS (đã được UBND phường, công an phường xác nhận).

Phòng GDĐT xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022 trên địa bàn quận Cầu Giấy như sau:

I . MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng. công khai thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các

cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: Tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Phấn đấu huy động số trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đạt ít nhất 50% và 100% trẻ độ tuổi mẫu giáo đến cơ sở giáo dục mầm non. Duy trì 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được học đủ 2 buổi/ngày, 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập, 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% số học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 (bao gồm tất cả trẻ khuyết tật còn đủ sức khoẻ).

4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

5. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

6. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Quy định đối tượng tuyển sinh

a) Mầm non: tuyển sinh trong độ tuổi.

- Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi thuộc tuyến tuyển sinh được giao.

- Nếu số trẻ trên địa bàn đăng ký vượt quá quy định tại Điều 15, Điều lệ trường Mầm non thì số trẻ trong mỗi nhóm lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo tỷ lệ giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại điều này và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo ít nhất 1,5 m^2/1 trẻ.

- Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

b) Lớp 1: Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2015). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

c) Lớp 6: Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2010).

* Những trường hợp đặc biệt:

- Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn ba tuổi so với tuổi quy định.

2. Phương thức, thời gian tuyển sinh:

a) Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định, tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến.

b) Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyến:

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 12/7/2021 đến hết ngày 14/7/2021;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 15/7/2021 đến hết ngày 17/7/2021;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 18/7/2021 đến hết ngày 20/7/2021;

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: từ ngày 23/7/2021 đến hết ngày 28/7/2021.

c) Đối với các trường THCS được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao (THCS Cầu Giấy), tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyến và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu (THCS&THPT Nguyễn Tất Thành, THCS&THPT Lương Thế Vinh, THCS&THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm, THCS Ngoại Ngữ) tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực căn cứ vào Điểm tuyển sinh (ĐTS) để tuyển sinh:

- Phương thức xét tuyển:

Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên của học sinh, các trường THCS xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10.

- Kiểm tra, đánh giá năng lực:

ĐTS = Điểm xét tuyển + Điểm kiểm tra (tính hệ số 2)

+ Nội dung kiểm tra chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5.

+ Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp và vận dụng cấp độ cao.

+ Thời gian làm bài: Tối đa 60 phút/bài kiểm tra.

+ Thời gian tổ chức: Các trường lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, báo cáo Phòng GDĐT trình UBND quận phê duyệt, đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 22/7/2021.

d) Lưu ý:

- Các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh trực tuyến (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 28/5/2021.

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha (mẹ) học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến hết ngày 28/7/2021.

- Sau ngày 28/7/2021, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GDĐT; căn cứ tình hình cụ thể của từng trường Phòng GDĐT sẽ báo cáo UBND quận duyệt tuyển bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 30/7/2021 đến ngày 01/8/2021.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 03/8/2021.

3. Quy định về hồ sơ của học sinh:

3.1. Tuyển sinh các lớp Mầm non, Lớp 1, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 1 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản phôtô Sổ hộ khẩu (không cần công chứng, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của Công an quận, hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của Công an phường.

3.2. Tuyển sinh vào lớp 6, hồ sơ bao gồm:

- Phiếu đăng kí dự tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản phôtô Sổ hộ khẩu (không cần công chứng và kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của Công an quận, hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an phường.

- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

4. Tuyển sinh vào trường THPT Hà Nội Amsterdam và trường ngoài công lập (cấp THCS).

4.1. Trường THPT Hà Nội Amsterdam: Tuyển sinh theo kế hoạch của Sở GDĐT Hà Nội.

4.2. Các trường ngoài công lập:

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh sau khi kết thúc năm học, cụ thể bắt đầu từ ngày 29/5/2021 đến ngày 28/7/2021, không phân tuyến tuyển sinh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo Phòng GDĐT để trình UBND quận phê duyệt.

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất Phòng GDĐT tham mưu UBND quận phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường.

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT.

5. Công tác đảm bảo về phòng, chống dịch Covid-19

Căn cứ diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong trường hợp đến thời điểm tổ chức tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2021-2022 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Hội đồng tuyển sinh của các trường cần phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và xây dựng các phương án cụ thể...) đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

6. Chế độ báo cáo:

Các trường báo cáo công tác tuyển sinh về Phòng GDĐT theo lịch:

- Ngày 10/6/2021: gửi Kế hoạch tuyển sinh, tờ trình và danh sách hội đồng tuyển sinh để Phòng GDĐT ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường.

- Ngày 29/7/2021: gửi báo cáo tuyển sinh lần 1

- Ngày 05/8/2021: gửi báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh.

- Người nhận: Đồng chí Lê Mạnh Cường – chuyên viên Tổ THCS (file mềm gửi qua email cuongpgd@caugiay.edu.vn).

- Ngoài báo cáo định kì, hằng ngày các trường báo cáo nhanh số liệu tuyển sinh về Phòng GDĐT trước 16h00 qua địa chỉ Email của các tổ chuyên môn.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

1.1 Phối hợp với UBND các phường rà soát danh sách các tổ, các khu chung cư mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh, chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra tình trạng quá tải ở các trường trên địa bàn.

1.2 Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh của quận theo hướng dẫn của Sở GDĐT, trình UBND quận phê duyệt.

1.3 Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

1.4 Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường.

1.5 Công khai kế hoạch tuyển sinh trên cổng thông tin điện tử của Ngành, phối hợp với UBND các phường công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn tuyển sinh trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

1.6 Chỉ đạo các trường tổ chức tuyển sinh đúng theo kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

1.7 Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

1.8 Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh các bước đăng kí, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

1.9 Phối hợp với Phòng Nội vụ, tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên các trường công lập, xây dựng thêm trường và phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường.

1.10 Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

1.11 Tham mưu với UBND quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

1.12 Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

1.13 Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế quận, các đơn vị liên quan và thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp đến thời điểm tổ chức kỳ tuyển sinh năm học 2021-2022 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

2. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở:

2.1 Chủ động phối hợp với UBND và Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức hướng dẫn.

2.2 Xây dựng kế hoạch, phương án tuyển sinh phù hợp với điều kiện nhà trường và báo cáo phòng GDĐT.

2.3 Thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh tại trường, trên trang web và phương tiện thông tin của UBND phường, nêu rõ việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ...trước khi tuyển sinh ít nhất 15 ngày. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

2.4 Tuyên tuyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

2.5 Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến.

2.6 Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GDĐT ra Quyết định thành lập, thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

2.7 Tổ chức cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; bảo mật mã học sinh, bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh, sổ liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định. Hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh trực tuyến (kèm mật khẩu) của học sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 28/5/2021.

2.8 Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Sổ hộ khẩu, Học bạ (đối với lớp 6), dữ liệu tuyển sinh trực tuyến (nếu có), nếu các thông tin trùng khớp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: "Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu" sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Ban giám hiệu nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh trong công tác tuyển sinh.

d) Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND phường và Phòng GDĐT.

e) Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế của phường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố (trong trường hợp

đến thời điểm tổ chức kỳ thi tuyển sinh năm học 2021-2022 vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch Covid-19).

3. Đề nghị UBND các phường:

- Chỉ đạo công tác điều tra số trẻ trên địa bàn phường.
- Chỉ đạo phân tuyến tuyển sinh trên địa bàn phù hợp với thực tế.
- Thông báo kế hoạch tuyển sinh của các trường trên các phương tiện thông tin để nhân dân nắm bắt thông tin kịp thời.
- Chỉ đạo công an phường hỗ trợ các trường trong thời gian tuyển sinh.

IV. CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH *(có bảng đính kèm)*

Trên đây là hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2021-2022, Phòng GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, Hiệu trưởng cần báo cáo ngay về Phòng GDĐT để có sự chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết kịp thời./.

***Nơi nhận*:**
- Sở GDĐT Hà Nội;
- UBND quận;
- UBND các phường;
- Các tổ chuyên môn phòng GDĐT;
- Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Q. CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI

Phạm Ngọc Anh

PHÊ DUYỆT CỦA UBND QUẬN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Dung

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1a)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2021-2022

(Kèm theo kế hoạch số 16 /KH-PGD ngày 16/ 5 /2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2020-2021					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2021-2022					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	*Số HS 3 tuổi*	*Số HS 4 tuổi*	*Số HS 5 tuổi*	*Tổng số HS qua điều tra*	*Nhà trẻ*	*MG 3 tuổi*	*MG 4 tuổi*	*MG 5 tuổi*	*Tổng cộng*	*Số HS vào nhà trẻ*	*Số HS vào MG 3 tuổi*	*Số HS vào MG 4 tuổi*	*Số HS vào MG 5 tuổi*	*Tổng số chỉ tiêu tuyển mới*	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8=4+5+6+7*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13=9+10+11+12*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18=14+15+16+17*	*19*
Công lập	1	Ánh Sao	124	119	165	136	544	91	179	214	225	709	60	84	21	11	176	Phường Nghĩa Tân: các tổ 1, 2, 3, 4, 5, 6, 17, 18, 19, 20.
	2	Hoa Hồng	126	119	147	129	521	126	291	280	413	1110	120	99	69	35	323	Khu C tập thể Bệnh viện E, Tập thể Viện Khoa học xây dựng, Học viện Chính trị Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (từ tổ 7 đến tổ 16).
	3	Họa Mi	156	198	282	279	915	92	152	185	224	653	80	60	30	10	180	Phường Mai Dịch: từ tổ 1 đến tổ 17; tổ 23.
	4	Hoa Mai	150	136	168	172	626	80	40	90	115	325	80	60	10	30	180	Phường Quan Hoa: tổ 12, 13, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 25, 26, 27, 28, 29.
	5	Sơn Ca	151	129	176	150	606	50	112	128	168	458	45	40	38	22	145	Phường Trung Hòa: tổ 26, 28; từ tổ 29 đến tổ 39.
	6	Tuổi Hoa	243	225	225	254	947	51	148	196	224	619	45	109	32	29	215	Phường Nghĩa Đô: tổ 2, 3, 9, 15, 17, 18, 19, 22, 24, 26, 27; Chung cư Tràng An.
	7	Quan Hoa	216	185	164	96	661	90	112	155	168	525	90	10	38	10	148	Phường Quan Hoa: Cơ sở I: các tổ 1, 3, 4, 5, 6, 8. Cơ sở II: các tổ 9, 10, 11, 14.
	8	Nghĩa Đô	107	175	230	176	688	46	90	117	138	391	45	35	25	37	142	Phường Nghĩa Đô: các tổ 1, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 20, 21, 23, 25.
	9	Sao Mai	157	141	138	133	569	65	121	159	206	551	50	100	50	20	220	Phường Mai Dịch: gồm các tổ: từ 18, 19, 20, 21; 22; 24; 25; 26; 27; 28; 29. Khu chung cư CT1, CT2, CT3, D22, 5A, 7A.
	10	Dịch Vọng	308	312	333	387	1340	60	130	170	266	626	50	75	50	30	205	Phường Dịch Vọng
	11	Yên Hòa	625	437	221	648	1931	132	298	336	436	1202	100	65	0	14	179	Phường Yên Hòa
	12	Trung Hòa	153	166	142	156	617	50	99	104	148	401	40	70	21	16	147	Phường Trung Hòa: từ tổ 1 đến tổ 13.

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2020-2021					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2021-2022					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	*Số HS 3 tuổi*	*Số HS 4 tuổi*	*Số HS 5 tuổi*	*Tổng số HS qua điều tra*	*Nhà trẻ*	*MG 3 tuổi*	*MG 4 tuổi*	*MG 5 tuổi*	*Tổng cộng*	*Số HS vào nhà trẻ*	*Số HS vào MG 3 tuổi*	*Số HS vào MG 4 tuổi*	*Số HS vào MG 5 tuổi*	*Tổng số chỉ tiêu tuyển mới*	
	13	Nam Trung Yên	70	70	70	70	280	0	0	0	0	0	70	70	70	70	280	Phường Trung Hòa: tổ 40, 41, 42, 43, 47, 48, 49, 51.
	14	Hoa Sen	134	151	156	130	571	95	110	100	72	377	80	90	50	20	240	Phường Trung Hòa: từ tổ 14 đến tổ 22; tổ 22A, 23, 23A, 23B, 24, 24A, 24B.
	15	Mai Dịch	156	198	282	279	915	50	77	85	138	350	50	70	16	20	156	Không phân tuyến tuyển sinh (trường chất lượng cao).
	16	Dịch Vọng Hậu	63	165	210	250	688	50	140	170	250	610	45	85	40	30	200	Phường Dịch Vọng Hậu: từ tổ 01 đến tổ 10.
	17	Hoa Hướng Dương	70	82	73	109	334	90	120	100	55	365	40	30	40	20	130	Phường Dịch Vọng Hậu: tổ 11, 12; từ tổ 14 đến tổ 19.
	Tổng Công lập		**3009**	**3008**	**3182**	**3554**	**12753**	**1218**	**2219**	**2589**	**3246**	**9272**	**1090**	**1152**	**600**	**424**	**3266**	
Ngoài CL	1	Hoa Thủy Tiên						70	100	87	100	357	50	50	0	0	100	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	SOS						0	30	31	34	95	0	20	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Hoa Linh Baby Home						49	40	26	33	148	10	10	10	15	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	4	Lý Thái Tổ 2						103	113	155	249	620	73	75	55	25	228	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Just Kids						89	67	73	80	309	50	18	6	17	91	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Ngôi Sao Mới						17	16	26	7	66	15	15	15	10	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	Ngôi Sao Sáng						0	15	10	15	40	0	10	5	10	25	Không phân tuyến tuyển sinh
	8	Vimeco						55	51	55	79	240	75	60	60	60	255	Không phân tuyến tuyển sinh
	9	Bi Bo						40	17	0	20	77	50	20	15	20	105	Không phân tuyến tuyển sinh
	10	Liễu Giai Cầu Giấy						56	43	48	50	197	35	20	25	25	105	Không phân tuyến tuyển sinh
	11	Ánh Dương						40	20	0	20	80	10	5	10	10	35	Không phân tuyến tuyển sinh
	12	Thăng Long Kisdmart						168	167	150	201	686	120	30	30	20	200	Không phân tuyến tuyển sinh
	13	Mặt Trời Bé Thơ						27	12	12	15	66	21	8	8	8	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	14	Búp Sen Xanh						15	13	15	10	53	15	12	10	15	52	Không phân tuyến tuyển sinh
	15	Harvard nhỏ						18	38	39	48	143	5	8	8	15	36	Không phân tuyến tuyển sinh
	16	Trăng Đỏ						44	63	44	65	216	50	30	20	20	120	Không phân tuyến tuyển sinh
	17	Hòa Bình						68	29	22	13	132	50	50	40	20	160	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2020-2021					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2021-2022					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	*Số HS 3 tuổi*	*Số HS 4 tuổi*	*Số HS 5 tuổi*	*Tổng số HS qua điều tra*	*Nhà trẻ*	*MG 3 tuổi*	*MG 4 tuổi*	*MG 5 tuổi*	*Tổng cộng*	*Số HS vào nhà trẻ*	*Số HS vào MG 3 tuổi*	*Số HS vào MG 4 tuổi*	*Số HS vào MG 5 tuổi*	*Tổng số chỉ tiêu tuyển mới*	
	18	Nụ Cười Bé Thơ						58	29	30	26	143	65	35	36	30	166	Không phân tuyến tuyển sinh
	19	Eduplay Hà Nội						34	16	17	24	91	22	20	24	23	89	Không phân tuyến tuyển sinh
	20	Vietkids						44	42	40	49	175	45	60	30	45	180	Không phân tuyến tuyển sinh
	21	Năng Khiếu Louis						67	56	36	41	200	8	16	16	4	44	Không phân tuyến tuyển sinh
	22	Trung Yên 2						15	16	32	63	126	20	20	40	100	180	Không phân tuyến tuyển sinh
	23	Happy Smile						74	70	61	97	302	75	10	20	0	105	Không phân tuyến tuyển sinh
	24	Hoa Trà My II						62	25	33	85	205	60	50	50	50	210	Không phân tuyến tuyển sinh
	25	Hoa Đào Montessori						160	128	125	144	557	102	175	142	146	565	Không phân tuyến tuyển sinh
	26	Thăng Long Academy						45	38	35	45	163	40	20	20	5	85	Không phân tuyến tuyển sinh
	27	Liễu Giai Kids By Nature						56	63	49	50	218	8	17	14	31	70	Không phân tuyến tuyển sinh
	28	GP Tràng An						110	89	83	70	352	116	96	96	96	404	Không phân tuyến tuyển sinh
	29	Hà Nội Montessori						29	35	25	0	89	20	0	0	0	20	Không phân tuyến tuyển sinh
	30	BMV						23	8	5	5	41	12	10	10	5	37	Không phân tuyến tuyển sinh
	31	MIS						0	17	18	88	123	0	20	50	60	130	Không phân tuyến tuyển sinh
		Tổng Ngoài CL	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1636**	**1466**	**1382**	**1826**	**6310**	**1222**	**990**	**870**	**890**	**3972**	
		Tổng Quận	**3009**	**3008**	**3182**	**3554**	**12753**	**2854**	**3685**	**3971**	**5072**	**15582**	**2312**	**2142**	**1470**	**1314**	**7238**	

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Mạnh Cường

Ngày tháng 5 năm 2021

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Q. CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI

Phạm Ngọc Anh

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1b)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm theo kế hoạch số 16 /KH-PGD ngày 16/5/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Loại hình	TT	Tên trường	*Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	*Số HS*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
Công lập	1	Dịch Vọng A	527	9	441	Phường Dịch Vọng Hậu		49
	2	Dịch Vọng B	516	8	392	Phường Dịch Vọng (trừ các tổ đã được phân tuyến tuyển sinh tại trường Tiểu học An Hòa: tổ 22, 25, 27, 28).		49
	3	Nghĩa Tân	587	11	539	Phường Nghĩa Tân + 01 lớp Tiếng Pháp (35 hs không phân tuyến)		49
	4	Nghĩa Đô	489	7	343	Phường Nghĩa Đô		49
	5	Quan Hoa	252	5	245	Phường Quan Hoa (trừ các tổ đã được phân tuyến tuyển sinh tại trường Tiểu học An Hòa: tổ 28, 29).		49
	6	Yên Hòa	439	7	343	Phường Yên Hòa gồm các tổ từ tổ 14 đến tổ 28; tổ 39, Lô E; Tòa nhà E2; Tòa nhà Golden Park; Tòa nhà Luxury Park Views.		49
	7	Trung Hòa	372	6	270	Phường Trung Hòa: từ tổ 1 đến tổ 12; tổ 26; từ tổ 28 đến tổ 38.		45
	8	Mai Dịch	366	6	294	Phường Mai Dịch: từ tổ 18 đến tổ 29; Các tòa chung cư: 5A, 7A Lê Đức Thọ; CT1, CT2, CT3 khu D22.		49
	9	Nam Trung Yên	350	7	315	Phường Yên Hòa gồm các tổ 29, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38; Tòa nhà Green Park; Tòa nhà Home City; Tòa nhà Thăng Long Tower; Tòa nhà 14A, 14B, A10; Khu liền kề A10; Tòa chung cư Cảnh sát 113.		45
	10	Nguyễn Khả Trạc	265	5	245	Phường Mai Dịch: từ tổ 1 đến tổ 17.		49
	11	Trung Yên	433	7	315	Phường Trung Hòa: từ tổ 13 đến tổ 24, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 47, 48, 49, 51;		45
	12	An Hòa	334	7	280	Phường Yên Hòa: các tổ từ tổ 1 đến tổ 13. Phường Quan Hoa: tổ 28, 29. Phường Dịch Vọng: tổ 22, 25, 27, 28		40
	Tổng C.lập		**4930**	**85**	**4022**			47

Loại hình	TT	Tên trường	*Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ….)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	*Số HS*			
Ngoài CL	1	Thăng Long Kidsmart		5	150	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	2	Nguyễn Siêu		10	260	Không phân tuyến tuyển sinh		26
	3	Lý Thái Tổ		9	360	Không phân tuyến tuyển sinh		40
	4	Hermann Gmeiner		2	72	Không phân tuyến tuyển sinh		36
	5	Nguyễn Bỉnh Khiêm		6	180	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	6	FPT Cầu Giấy		10	300	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	7	Quốc Tế Dewey		6	180	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	8	Alaska		4	112	Không phân tuyến tuyển sinh		28
	9	Jean Piaget		4	100	Không phân tuyến tuyển sinh		25
	10	Đa Trí Tuệ		7	200	Không phân tuyến tuyển sinh		29
	11	Nguyễn Tất Thành		3	84	Không phân tuyến tuyển sinh		28
	12	Archimedes Academy		11	365	Không phân tuyến tuyển sinh		33
	Tổng Ngoài CL			**77**	**2363**			31
Tổng Quận, Huyện				**162**	**6385**			39

Ngày tháng 5 năm 2021

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Mạnh Cường

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Q. CẦU GIẤY - HÀ NỘI

Phạm Ngọc Anh

UBND QUẬN CẦU GIẤY
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Mẫu Phụ lục 1c)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYẾN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm theo kế hoạch số 16 /KH-PGD ngày 16/5/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo)

Loại hình	TT	Tên trường	*Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	*Số HS*			
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
Công lập	1	Lê Quý Đôn	495	12	535	Phường Nghĩa Đô (01 lớp Tiếng Pháp, 40 học sinh).		45
	2	Nghĩa Tân	495	11	495	Phường Nghĩa Tân.		45
	3	Dịch Vọng	374	8	360	Phường Dịch Vọng: từ tổ 1 đến tổ 10; Phường Quan Hoa: từ tổ 1 đến tổ 27.		45
	4	Trương Công Giai	320	8	320	Phường Dịch Vọng: từ tổ 11, 12, 14, 15, 15A, 16, 17, 19, 21, 22, 25, 27, 28. Phường Quan Hoa: tổ 28, 29. Phường Yên Hòa: tổ 39 (các tòa nhà CT 1, 2, A10-A14(A-B), Home City, Golden Park, Luxury Park View).		40
	5	Mai Dịch	517	11	495	Phường Mai Dịch		45
	6	Cầu Giấy	440	11	440	Lớp chất lượng cao: Học sinh có hộ khẩu trên địa bàn Quận Cầu Giấy và học sinh có hộ khẩu Hà Nội cư trú trên địa bàn Quận Cầu Giấy.		40
	7	Yên Hòa	477	10	450	Phường Yên Hòa: từ tổ 1 đến tổ 29; từ tổ 32 đến tổ 38; Lô E, các tòa nhà Central Point 219 Trung Kính, Chelsea.		45
	8	Trung Hòa	368	4	180	Phường Trung Hòa: từ tổ 1 đến tổ 12; tổ 26; tổ 28, 31, 32, 33, 35, 36.		45
	9	Trần Duy Hưng	225	5	200	Phường Trung Hòa: từ tổ 13 đến tổ 22; tổ 22A; tổ 34, 37, 38.		40
	10	Nam Trung Yên	406	8	320	Phường Trung Hòa: tổ 23, 23A, 23B, 24, 24A, 24B, 29, 30, 39, 40, 41, 42, 43, 45, 47, 48, 49, 51.		40
	11	Dịch Vọng Hậu	382	7	315	Phường Dịch Vọng Hậu		45
	Tổng C.lập		**4499**	**95**	**4110**			43
Ngoài CL	1	Nguyễn Siêu		7	210	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	2	Nguyễn Tất Thành		7	280	Không phân tuyến tuyển sinh		40
	3	Nguyễn Bỉnh Khiêm		8	260	Không phân tuyến tuyển sinh		33
	4	Lý Thái Tổ		6	200	Không phân tuyến tuyển sinh		33
	5	Lương Thế Vinh		19	650	Không phân tuyến tuyển sinh		34
	6	Hermann Gmeiner		2	72	Không phân tuyến tuyển sinh		36
	7	FPT Cầu Giấy		10	300	Không phân tuyến tuyển sinh		30

Loại hình	TT	Tên trường	*Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn*	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	*Số HS*			
	8	Đa Trí Tuệ		5	160	Không phân tuyến tuyển sinh		32
	9	Ngoại Ngữ		4	100	Không phân tuyến tuyển sinh		25
	Tổng Ngoài CL		**0**	**68**	**2232**			33
Tổng Quận, Huyện			**4059**	**163**	**6342**			39

Ngày tháng 5 năm 2021

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Mạnh Cường

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Q. CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI

Phạm Ngọc Anh